

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
1	854001	Quan hệ công chúng	3	80	Nguyễn Văn Đồng	11430	01		5	3	3	1.C102	DQT1251	-234567890-----
2			3	80	Nguyễn Văn Đồng	11430			6	9	2	C.E105	DQT1251	-234567890-----
3	854003	Kỹ năng soạn thảo văn bản ngoại giao	3	44	Nguyễn Văn Đồng	11430	01		3	3	3	C.B004	DQT1241	123456789-----
4			3	44	Nguyễn Văn Đồng	11430			6	4	2	C.B004	DQT1241	123456789-----
5	854003	Kỹ năng soạn thảo văn bản ngoại giao	3	44	Nguyễn Văn Đồng	11430	02		3	1	2	C.B006	DQT1241	123456789-----
6			3	44	Nguyễn Văn Đồng	11430			6	6	3	C.B004	DQT1241	123456789-----
7	854015	Tiếng Anh chuyên ngành 1	4	42	Trần Thị Cúc	11127	01		5	6	3	C.E602	DQT1231	123456---012345----
8			4	42	Trần Thị Cúc	11127			6	1	2	C.E602	DQT1231	123456---012345----
9	854015	Tiếng Anh chuyên ngành 1	4	42	Nguyễn Quang Minh Triết	11076	02		3	6	2	2.B105	DQT1231	123456---012345----
10			4	42	Nguyễn Quang Minh Triết	11076			5	6	3	2.C001	DQT1231	123456---012345----
11	854017	Tiếng Anh chuyên ngành 3	4	55	Trần Thị Cúc	11127	01		6	4	2	C.E203	DQT1221	123456789012345----
12			4	55	Trần Thị Cúc	11127			6	6	2	C.E103	DQT1221	123456789012345----
13	854017	Tiếng Anh chuyên ngành 3	4	55	Nguyễn Quang Minh Triết	11076	02		4	6	2	2.B103	DQT1221	123456789012345----
14			4	55	Nguyễn Quang Minh Triết	11076			4	8	2	2.B103	DQT1221	123456789012345----
15	854024	Quan hệ quốc tế Châu Á – Thái Bình Dương	3	84	Võ Thế Khang	10412	01		2	1	3	2.B109	DQT1231	123456---012-----
16			3	84	Võ Thế Khang	10412			3	9	2	2.B109	DQT1231	123456---012-----
17	854303	Tiếng Trung 3	3	42	Lý Văn Hà	11545	01		3	4	2	2.B101	DQT1231	123456---012-----
18			3	42	Lý Văn Hà	11545			6	3	3	C.E602	DQT1231	123456---012-----
19	854303	Tiếng Trung 3	3	42	Nguyễn Hà Trang	11679	02		3	4	2	2.B302	DQT1231	123456---012-----
20			3	42	Nguyễn Hà Trang	11679			6	3	3	C.E601	DQT1231	123456---012-----
21	854307	Nhập môn Quốc tế học	3	80	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	10963	01		2	6	2	1.C302	DQT1251	-234567890-----
22			3	80	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	10963			5	6	3	1.C302	DQT1251	-234567890-----
23	854403	Nhập môn Khu vực học	3	88	Nguyễn Hà Trang	11679	01		3	8	3	C.E304	DQT1241	123456789-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
24	854403	Nhập môn Khu vực học	3	88	Nguyễn Hà Trang	11679	01		4	9	2	2.B109	DQT1241	123456789-----
25	854407	Công tác ngoại giao	3	88	Phạm Thị Yên	11777	01		2	6	2	1.C102	DQT1241	123456789-----
26			3	88	Phạm Thị Yên	11777			5	6	3	1.C102	DQT1241	123456789-----
27	854409	Kỹ năng phiên dịch (ngành Quốc tế học)	3	54	Hồ Văn Bình	10089	01		6	1	3	C.E204	DQT1221	123456789012345----
28	854409	Kỹ năng phiên dịch (ngành Quốc tế học)	3	54	Nguyễn Quang Minh Triết	11076	02		2	8	3	2.B106	DQT1221	123456789012345----
29	854415	Nghịệp vụ lãnh sự và lễ tân ngoại giao	3	54	Trần Hùng Minh Phương	11616	01		5	1	3	C.E105	DQT1221	123456789012345----
30	854415	Nghịệp vụ lãnh sự và lễ tân ngoại giao	3	54	Trần Hùng Minh Phương	11616	02		3	8	3	C.E103	DQT1221	123456789012345----
31	854419	Thực tế chuyên môn 3	2	84			01		0	0	5		DQT1231	
32	854422	Nghịệp vụ truyền thông	3	84	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	10963	01		2	4	2	2.B109	DQT1231	123456---012-----
33			3	84	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	10963			2	8	3	1.C102	DQT1231	123456---012-----
34	854425	Địa chính trị	3	108	Trần Hùng Minh Phương	11616	01		3	3	3	C.E304	DQT1221	123456789012345----
35	854501	Lịch sử Quan hệ quốc tế	3	80	Phạm Thị Yên	11777	01		2	8	3	1.C302	DQT1251	-234567890-----
36			3	80	Phạm Thị Yên	11777			5	9	2	1.C102	DQT1251	-234567890-----
37	854517	Chính trị quốc tế hiện đại	2	88	Nguyễn Hà Trang	11679	01		4	6	3	2.B109	DQT1241	1234567890-----
38	861301	Triết học Mác - Lênin	3	160	Vũ Thị Gấm	11423	09		6	1	4	C.HTE	DQT1252,DQT1251	-23456789012-----
39	862101	Giáo dục thể chất (I)	1	40	Dương Ngọc Trường	11458	12		3	8	3	C.S_A01	DQT1251	-2345678901-----
40	862101	Giáo dục thể chất (I)	1	40	Đặng Minh Quân	11233	13		4	1	3	C.S_B05	DQT1252	-2345678901-----
41	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	80	Đào Công Nghĩa	10784	29		2	1	5	4.S_QP01	DQT1231	-----9-----
42			4	80	Đào Công Nghĩa	10784			2	6	5	4.S_QP01	DQT1231	-----9-----
43			4	80	Đào Công Nghĩa	10784			3	1	5	4.S_QP01	DQT1231	-----9-----
44			4	80	Đào Công Nghĩa	10784			3	6	5	4.S_QP01	DQT1231	-----9-----
45			4	80	Đào Công Nghĩa	10784			4	1	5	4.S_QP01	DQT1231	-----9-----
46			4	80	Đào Công Nghĩa	10784			4	6	5	4.S_QP01	DQT1231	-----9-----
47			4	80	Đào Công Nghĩa	10784			5	1	5	4.S_QP01	DQT1231	-----9-----
48			4	80	Đào Công Nghĩa	10784			5	6	5	4.S_QP01	DQT1231	-----9-----
49			4	80	Đào Công Nghĩa	10784			6	1	5	4.S_QP01	DQT1231	-----9-----
50			4	80	Đào Công Nghĩa	10784			6	6	5	4.S_QP01	DQT1231	-----9-----
51			4	80	Đào Công Nghĩa	10784			7	1	5	4.S_QP01	DQT1231	-----9-----
52			4	80	Đào Công Nghĩa	10784			7	6	5	4.S_QP01	DQT1231	-----9-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
53	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	80	Trần Văn Diện	11756	30		2	1	5	4.S_QP02	DQT1232	-----9-----
54			4	80	Trần Văn Diện	11756			2	6	5	4.S_QP02	DQT1232	-----9-----
55			4	80	Trần Văn Diện	11756			3	1	5	4.S_QP02	DQT1232	-----9-----
56			4	80	Trần Văn Diện	11756			3	6	5	4.S_QP02	DQT1232	-----9-----
57			4	80	Trần Văn Diện	11756			4	1	5	4.S_QP02	DQT1232	-----9-----
58			4	80	Trần Văn Diện	11756			4	6	5	4.S_QP02	DQT1232	-----9-----
59			4	80	Trần Văn Diện	11756			5	1	5	4.S_QP02	DQT1232	-----9-----
60			4	80	Trần Văn Diện	11756			5	6	5	4.S_QP02	DQT1232	-----9-----
61			4	80	Trần Văn Diện	11756			6	1	5	4.S_QP02	DQT1232	-----9-----
62			4	80	Trần Văn Diện	11756			6	6	5	4.S_QP02	DQT1232	-----9-----
63			4	80	Trần Văn Diện	11756			7	1	5	4.S_QP02	DQT1232	-----9-----
64			4	80	Trần Văn Diện	11756			7	6	5	4.S_QP02	DQT1232	-----9-----
65	865002	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	120	Nguyễn Mạnh Tiến	10413	03		2	1	3	C.C105	DQT1251	-2345678901-----
66	865006	Pháp luật đại cương	2	120	Đào Thị Diệu Thương	11387	15		4	6	3	C.C102	DQT1251	-2345678901-----

Ngày.....tháng.....năm.....

Người lập biểu